

BÁO CÁO

Kết quả giám sát “Việc triển khai và tổ chức thực hiện công tác cải cách hành chính trên địa bàn huyện giai đoạn 2021 - 2023”

Thực hiện Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 15/12/2023 của Hội đồng nhân dân huyện Tuần Giáo về việc Thành lập đoàn giám sát chuyên đề: “Việc thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính Nhà nước trên địa bàn huyện từ 7/2021 đến 31/12/2023”; Trên cơ sở báo cáo số 210/BC-UBND ngày 15/5/2024 của Ủy ban nhân dân huyện, báo cáo của Phòng Nội vụ và báo cáo của UBND các xã, thị trấn. Từ ngày 10/5/2024 đến ngày 30/5/2024. Đoàn đã giám sát trực tiếp tại UBND huyện, Phòng Nội vụ huyện, UBND thị trấn và UBND các xã: Quài Tở, Quài Nưa, Quài Cang, Nà Tòng, Phình Sáng, Ta Ma, Đoàn báo cáo HĐND huyện kết quả giám sát như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

UBND huyện đã tổ chức quán triệt, triển khai nghiêm túc Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể CCHC Nhà nước giai đoạn 2021-2030; Nghị quyết số 12-NQ/TU của Tỉnh ủy Điện Biên về CCHC, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, gắn với nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 đến các cơ quan, đơn vị và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong toàn huyện; kịp thời tham mưu ban hành Nghị quyết số 16-NQ/HU, ngày 24/3/2022 về về đẩy mạnh cải cách hành chính Nhà nước huyện Tuần Giáo giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030; Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo cải cách hành chính nhà nước huyện giai đoạn 2021-2030 theo đúng yêu cầu của cấp trên.

Hàng năm UBND huyện đã kịp thời ban hành Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn huyện¹. Trong giai đoạn 2022-2023, đã chỉ đạo biên soạn 19 tin, bài viết chuyên đề về CCHC phát trên sóng FM tần số 94,9 Mhz và trang thông tin điện tử của huyện, biên soạn và in ấn 500 tờ gấp tuyên truyền về cải cách hành chính, chuyển đổi số của huyện Tuần Giáo tới các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn, toàn thể nhân dân biết và thực hiện.

UBND huyện chỉ đạo các cơ quan liên quan và thành viên ban chỉ đạo ban hành các văn bản cụ thể hóa nghị quyết, kế hoạch về cải cách hành chính gắn với chuyển đổi số, đồng thời tích cực tham gia hướng dẫn, chỉ đạo cơ sở triển khai thực hiện². Công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong thực hiện

¹ Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 19/01/2022; Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 17/01/2023 về tuyên truyền cải cách hành chính Nhà nước năm 2022, 2023 trên địa bàn huyện Tuần Giáo.

² Kế hoạch số 234/KH-UBND ngày 28/12/2021 về cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn

nhiệm vụ về CCHC được triển khai thực hiện đồng bộ và hiệu quả.

Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cấp chính quyền và cơ quan chuyên môn được chú trọng thực hiện. Chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp được nâng lên, điểm chỉ số CCHC năm 2022 của huyện Tuần Giáo đạt 83,288 điểm; năm 2023 có 16/19 xã xếp loại khá, 03/19 xã xếp loại trung bình.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ CCHC cho đội ngũ cán bộ, công chức được chú trọng, năm 2023 đã tổ chức tập huấn nghiệp vụ CCHC cho 128 cán bộ, công chức thuộc các cơ quan chuyên môn huyện và UBND các xã, thị trấn; tài liệu, văn bản hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ CCHC được cung cấp kịp thời, đầy đủ.

Công tác thanh tra, kiểm tra giám sát việc triển khai thực hiện chương trình tổng thể CCHC của huyện được tăng cường³, sau kiểm tra đã kịp thời có các giải pháp chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại hạn chế. Theo chức năng, nhiệm vụ của từng ngành, lĩnh vực các cơ quan, đơn vị đã chủ động tham mưu, xây dựng kế hoạch kiểm tra công tác CCHC⁴.

Thành lập Ban chỉ đạo CCHC, chuyển đổi số của huyện và cấp xã, bố trí cán bộ, công chức làm đầu mối kiểm soát TTHC tại cấp huyện, cấp xã theo đúng quy định. Cấp huyện gồm: Chủ tịch UBND huyện, Chánh Văn phòng HĐND&UBND và 01 chuyên viên Văn phòng HĐND&UBND; cấp xã gồm: Chủ tịch UBND cấp xã và công chức Văn phòng - Thống kê, 100% cán bộ, công chức làm việc tại bộ phận một cửa đạt trình độ chuẩn và được đảm bảo đầy đủ các chế độ chính sách. Kinh phí phục vụ công tác CCHC hằng năm cơ bản đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ.

Đã thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo theo hướng dẫn của cấp trên, chất lượng báo cáo từng bước được nâng lên, đảm bảo các yêu cầu phục vụ công tác theo dõi, đánh giá chất lượng CCHC.

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc lãnh đạo triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch CCHC của huyện còn một số tồn tại hạn chế đó là:

Tổ chức quán triệt, triển khai một số văn bản về công tác CCHC tại một số xã chưa kịp thời; ban hành các văn bản cụ thể hóa nội dung, nhiệm vụ CCHC của các xã chưa chặt chẽ, còn mang tính hình thức. Bố trí công chức làm đầu mối kiểm soát thủ tục có nơi chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; chất lượng máy tính, thiết bị, đường truyền phục vụ hoạt động của bộ phận một cửa còn hạn chế (*một số thiết bị xuống cấp, hư hỏng chưa được khắc phục kịp thời*). Việc rà soát

huyện Tuần Giáo; Quyết định số 4011/QĐ-UBND ngày 19/11/2021 về việc thành lập Ban Chỉ đạo cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn huyện Tuần Giáo và các Kế hoạch CCHC hằng năm trên địa bàn huyện.

³ Năm 2022: Kiểm tra 06 phòng chuyên môn (Phòng Giáo dục & Đào tạo; Văn phòng HĐND & UBND huyện; Phòng Nông nghiệp & Phát triển nông thôn; Phòng Y tế, Phòng Dân tộc, Thanh tra huyện) và 06 đơn vị xã (gồm UBND các xã: Mường Thín; Nà Sáy; Chiềng Đông; Chiềng Sinh; Quài Tở; Toà Tinh); số vấn đề tồn tại, hạn chế được phát hiện và đã được khắc phục xử lý sau kiểm tra là 06 vấn đề.

Năm 2023: Kiểm tra 06 cơ quan chuyên môn (Phòng Tài chính - Kế hoạch; Phòng Tài nguyên & Môi trường; Phòng Tư pháp; Phòng Kinh tế & Hạ tầng; Phòng Văn hóa & Thông tin; Phòng Lao động - Thương binh & Xã hội); 06 đơn vị xã, thị trấn (UBND thị trấn Tuần Giáo; UBND các xã: Quài Cang; Quài Nưa; Tênh Phong; Pú Nhung; Mường Khong); số vấn đề tồn tại, hạn chế được phát hiện và đã được khắc phục xử lý sau kiểm tra là 08 vấn đề.

⁴ Kế hoạch số 161/KH-UBND ngày 07/7/2022 kiểm tra công tác CCHC năm 2022 trên địa bàn huyện; Báo cáo số 173/BC-ĐKT ngày 20/10/2022 của Đoàn kiểm tra về kết quả kiểm tra; Kế hoạch số 162/KH-UBND ngày 04/7/2023 kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2023; Báo cáo số 74/BC-ĐKT ngày 28/9/2023 của Đoàn Kiểm tra về kết quả kiểm tra.

buộc trách nhiệm thực hiện CCHC nhà nước với đánh giá xếp loại và thực hiện chế độ khen thưởng đối với cán bộ, công chức chưa thật sự chặt chẽ, sâu sát.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Cải cách thể chế

1.1. Ưu điểm

Thực hiện nghiêm túc quy định về ban hành văn bản quy phạm pháp luật (QPPL); trong giai đoạn từ tháng 7/2021 đến 31/12/2023 các cơ quan, đơn vị đã tham mưu cho UBND huyện ban hành 15 văn bản QPPL quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan, đơn vị, các văn bản đã ban hành cơ bản đảm bảo đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục.

Huyện đã chủ động xây dựng kế hoạch rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; kế hoạch kiểm tra, xử lý sau kiểm tra; kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật; kịp thời ban hành quyết định công bố danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần, kết quả hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND huyện Tuần Giáo trong kỳ 2019-2023⁵.

1.2. Hạn chế

Việc ban hành văn bản QPPL chưa chặt chẽ, trùng lặp với quy định của nhà nước phải quyết định bãi bỏ hoặc điều chỉnh thay thế quyết định của UBND huyện về⁶. Xây dựng kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật của một số xã, thị trấn còn mang tính hình thức, không rõ nội dung, nhiệm vụ, 100% các xã, thị trấn chưa thực hiện theo dõi, khảo sát tình hình thi hành pháp luật.

2. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

2.1. Ưu điểm

Đã triển khai thực hiện nghiêm túc các quy định, hướng dẫn của cấp trên về kiểm soát thủ tục hành chính⁷; hằng năm kịp thời ban hành các kế hoạch kiểm soát TTHC, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện TTHC trên môi

⁵ Quyết định số 34/QĐ-UBND ngày 14/01/2023 về công bố danh mục văn bản QPPL hết hiệu lực do UBND Tuần Giáo ban hành năm 2022; Quyết định số 44/QĐ-UBND ngày 17/01/2024 của Chủ tịch UBND huyện Tuần Giáo về công bố danh mục văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân huyện Tuần Giáo ban hành hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần năm 2023; Quyết định số 69/QĐ-UBND ngày 21/01/2024 của Chủ tịch UBND huyện Tuần Giáo về công bố kết quả hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện Tuần Giáo trong kỳ 2019-2023.

⁶ Quyết định số 34/QĐ-UBND ngày 14/01/2023 về công bố danh mục văn bản QPPL hết hiệu lực do UBND Tuần Giáo ban hành năm 2022; Quyết định số 44/QĐ-UBND ngày 17/01/2024 của Chủ tịch UBND huyện Tuần Giáo về công bố danh mục văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân huyện Tuần Giáo ban hành hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần năm 2023; Quyết định số 69/QĐ-UBND ngày 21/01/2024 của Chủ tịch UBND huyện Tuần Giáo về công bố kết quả hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện Tuần Giáo trong kỳ 2019-2023.

⁷ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát TTHC; Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính; Thông tư 01/2020/TT-VPCP ngày 21/10/2020 của Văn phòng Chính phủ Quy định chế độ báo cáo định kỳ và quản lý, sử dụng, khai thác hệ thống thông tin báo cáo của Văn phòng Chính phủ; Triển khai thực hiện Nghị định 61/2018/NĐCP ngày 23/4/2018; Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ; Kế hoạch số 1469/KH-UBND, ngày 20/5/2021 của UBND tỉnh Điện Biên về việc triển khai thực hiện Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

trường điện tử⁸. Đã thực hiện niêm yết, công khai trên bảng thông báo tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, cổng thông tin điện tử của UBND cấp huyện và cấp xã.

Hàng năm UBND các cấp đã chủ động xây dựng và thực hiện kế hoạch rà soát đánh giá TTHC⁹; kịp thời cập nhật thủ tục, công khai quy trình, thẩm quyền, thời gian, thể lệ, phí và lệ phí giải quyết TTHC. Qua rà soát UBND huyện Tuần Giáo đề xuất cắt giảm 02 TTHC thuộc lĩnh vực công tác dân tộc; đề xuất phương án đơn giản hóa đối với 02 TTHC thuộc lĩnh vực lưu thông hàng hóa trong nước (*đề nghị cắt giảm 30% thời gian giải quyết TTHC theo quy định hiện hành*).

Bộ phận một cửa đã thực hiện tốt việc hỗ trợ các tổ chức, cá nhân thực hiện TTHC (hướng dẫn công dân đăng nhập bằng tài khoản VneID nộp hồ sơ trực tuyến và thanh toán trực tuyến); kiểm tra hồ sơ, gửi các thông tin phản hồi cho tổ chức, cá nhân có trách nhiệm giải quyết TTHC; sử dụng tài khoản giao dịch điện tử đã đăng ký đăng nhập vào hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh để theo dõi, giải quyết hồ sơ TTHC của tổ chức, cá nhân theo đúng quy định, tuân thủ các quy định về bảo vệ thông tin cá nhân.

Việc tổ chức hoạt động tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông đã đi vào nề nếp, có tính liên thông cao góp phần nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp. Tính đến tháng 12/2023 số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND huyện: 305; cấp xã: 155; số TTHC được giải quyết theo hình thức liên thông cùng cấp: 316; số TTHC được giải quyết theo hình thức liên thông giữa các cấp: 152. Tổng số hồ sơ tiếp nhận trong kỳ báo cáo 38.687 hồ sơ, trong đó: cấp huyện: 10.948 hồ sơ; cấp xã: 27.739 hồ sơ.

UBND huyện đã triển khai thực hiện nghiêm túc công văn số 1381/UBND-KSTT, ngày 12/5/2022 của UBND tỉnh Điện Biên, trong đó tập trung số hoá hồ sơ và tái sử dụng kết quả giải quyết TTHC tại bộ phận một cửa, cụ thể:

- Cấp huyện: Số hóa 6.326/6.469 hồ sơ, đạt 97,79%; 143 hồ sơ chưa số hóa thành phần hồ sơ, chiếm 2,83%. Số hóa kết quả giải quyết TTHC: 4.015/6.442 hồ sơ, đạt 62,33%; 2.427 hồ sơ chưa số hóa kết quả, chiếm 37,67%.

- Cấp xã: Số hoá 5.570/6.396 hồ sơ, đạt 87,9%; 826 hồ sơ chưa số hoá thành phần hồ sơ, chiếm 12,9%. Số hóa kết quả giải quyết TTHC: 5.303/6.392, đạt 82,96%; 1.089 hồ sơ chưa số hóa kết quả, chiếm 17,04%.

Việc giải quyết TTHC trên môi trường điện tử đạt tỷ lệ cao: Từ ngày 10/9/2023-31/3/2024, số hồ sơ tiếp nhận trực tuyến dịch vụ công trực tuyến toàn

⁸ Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 07/01/2022 về việc kiểm soát thủ tục hành chính năm 2022; Kế hoạch số 04/KH-UBND, ngày 12/01/2023 về việc Kiểm soát TTHC, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử năm 2023 trên địa bàn huyện Tuần Giáo; Văn bản số 1071/UBND-VP, ngày 12/7/2021 về việc Đẩy mạnh tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC qua cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh Điện Biên; Văn bản 423/PGDĐT-CM ngày 04/5/2022 Tăng cường truyền thông, khai thác và sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 lĩnh vực giáo dục. Văn bản số 800/BCĐ-DA ngày 27/5/2022 về việc đẩy mạnh tuyên truyền, vận động nhân dân đăng ký cấp định danh điện tử và thực hiện dịch vụ công trực tuyến. Kế hoạch số 146/KH-UBND ngày 09/6/2023 Nâng cao chất lượng và hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến năm 2023 trên địa bàn huyện Tuần Giáo. Văn bản số 1167/UBND-CA, ngày 16/8/2023 về việc Nâng cao tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến và chi trả không dùng tiền mặt.

⁹ Kế hoạch số 17/KH-UBND về việc Rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2022; Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 30/01/2023 Rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2023; Báo cáo số 579/BC-UBND ngày 09/8/2023 về kết quả rà soát đánh giá thủ tục hành chính năm 2023.

trình, một phần: 5.806/5.886 hồ sơ; đạt tỷ lệ 98,6%; thường xuyên thực hiện việc đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong giải quyết TTHC, dịch vụ công trên môi trường điện tử tại 19 xã, thị trấn, đồng thời công khai kết quả đánh giá trên cổng thông tin điện tử của huyện.

2.2. Hạn chế

Một số xã chưa kịp thời cập nhật thay thế TTHC hết hiệu lực, phân nhóm công khai TTHC thiếu khoa học, niêm yết tài liệu bị mờ, nhòe khó tra cứu; việc thực hiện rà soát, đánh giá TTHC ở cấp xã chưa được quan tâm (trong 02 năm không có kiến nghị, đề xuất về đơn giản hóa TTHC thuộc thẩm quyền); tỷ lệ hồ sơ TTHC giải quyết quá hạn còn tương đối lớn: Từ 01/01/2022 đến 30/12/2023 còn 170 hồ sơ trễ hạn, trong đó: Cấp huyện 33 hồ sơ, cấp xã 137 hồ sơ. Tỷ lệ tiếp nhận, giải quyết TTHC qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 còn thấp.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

3.1. Ưu điểm

Chấp hành nghiêm túc Quyết định số 45/2022/QĐ-UBND ngày 17/11/2022 về việc ban hành quy định về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, người quản lý doanh nghiệp thuộc tỉnh Điện Biên; Quy định số 11-QĐ/HU ngày 15/01/2023 của Ban Thường vụ Huyện ủy về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử.

Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 Ban Chấp hành Trung ương khóa XII; Nghị quyết số 56/2017/QH14 ngày 24/11/2017 của Quốc hội về việc tiếp tục cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 03/02/2018 của Chính phủ về chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, Kế hoạch số 07-KH/TW và Nghị quyết số 56/2017/QH14. Tính đến 31/12/2023 huyện đã hoàn thành việc rà soát chức năng, nhiệm vụ, sắp xếp lại tổ chức bộ máy, đội ngũ công chức, viên chức theo Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ; ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của 13/13 cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện. Tiến hành rà soát bố trí cán bộ, công chức cấp xã theo Nghị định 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ, cơ bản đảm bảo về số lượng, chất lượng đáp ứng với yêu cầu.

Chỉ đạo thực hiện tốt việc đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập theo tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 25-10-2017 của Ban Chấp hành Trung ương, khóa XII; Nghị quyết số 15-NQ/TU, ngày 16-3-2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Hoàn thành kế hoạch sắp xếp lại các đơn vị sự nghiệp công lập theo Đề án số 1505/ĐA-UBND ngày 25/9/2019, đến thời điểm 31/12/2023 đã thực hiện sáp nhập 04 trường mầm non, 06 trường tiểu học, 08 trường tiểu học và THCS; sau sắp xếp, sáp nhập toàn huyện giảm từ 71 trường xuống còn 62 trường (*mầm non: 24 trường, tiểu học: 21 trường; trung học cơ sở: 13 trường, Tiểu học và THCS: 04 trường*), trong đó: *Mầm non giảm 02 trường; tiểu học giảm 03 trường; THCS giảm 04 trường (tỷ lệ giảm đạt 12,67%)*. Năm 2023 đã hoàn

thành đề án sắp xếp lại tổ chức bộ máy của Trung tâm quản lý đất đai theo yêu cầu của tỉnh.

Chú trọng rà soát thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/NĐ-CP, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP, Nghị định số 143/2020/NĐ-CP và Nghị định số 29/2023/NĐCP ngày 03/6/2023 của Chính phủ đảm bảo số lượng người làm việc theo biên chế được tinh giao hàng năm, đồng thời từng bước nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ¹⁰. Quy trình thực hiện việc tinh giản biên chế đảm bảo đúng nguyên tắc, trình tự và hoàn thành thành chỉ tiêu đề ra, bước đầu đã cơ cấu được đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng với yêu cầu của vị trí việc làm và phù hợp với năng lực trình độ đào tạo.

3.2. Hạn chế

Việc rà soát đánh giá đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức để làm căn cứ thực hiện chính sách tinh giản biên chế chưa thật sự chặt chẽ; kết quả tinh giản hàng năm chưa đạt được mục tiêu đề ra (*chưa giảm thiểu chất lượng đội ngũ yếu kém về chuyên môn, đạo đức công vụ mà mới tập trung giải quyết tinh giản đối với những cán bộ công chức có sức khỏe yếu kém không đáp ứng với yêu cầu công việc*).

4. Cải cách chế độ công vụ, xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

4.1. Ưu điểm

UBND huyện đã thực hiện nhiều giải pháp thực hiện cải cách chế độ công vụ, trong đó tăng cường quán triệt thực hiện nghiêm túc các quy định về lao động việc làm; cán bộ, công chức, viên chức... và các chỉ thị của cấp trên về chấn chỉnh kỷ luật kỷ cương hành chính nhà nước; kịp thời chỉ đạo các cơ quan, đơn vị xây dựng và thực hiện quy chế làm việc, thực hiện cam kết trách nhiệm, chế độ nêu gương.

Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực thi chế độ công vụ, kịp thời chấn chỉnh nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành chính. Tập trung chỉ đạo rà soát đầu mối công việc gắn với chức năng nhiệm vụ để xác định vị trí việc làm trong từng cơ quan, đơn vị trực thuộc theo hướng rõ việc, đúng tiêu chuẩn, phù hợp với năng lực, trình độ. Tính đến 31/12/2023, 100% các cơ quan, đơn vị được phê duyệt đề án vị trí việc làm theo quy định đã khắc phục được tình trạng chồng chéo trong việc thực thi công vụ và tạo thuận lợi cho công tác kiểm soát, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

Thực hiện nghiêm túc các quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý đội ngũ cán bộ công chức, viên chức; đảm bảo công khai, minh bạch, tiêu chuẩn

¹⁰ Năm 2022: Tổng số biên chế công chức được giao: 97 người; số lượng người làm việc được giao: 1.994 người; số hợp đồng lao động theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP: 70 người. Tổng số biên chế công chức, số lượng người làm việc, hợp đồng lao động tại thời điểm ngày 31/12/2022: 1.946 người (trong đó: biên chế công chức: 87 người, số lượng người làm việc: 1.859); số hợp đồng lao động theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP: 95 người. Năm 2022, UBND huyện thực hiện tinh giản biên chế được 08 người.

Năm 2023: Tổng số biên chế công chức được giao: 95 người; số lượng người làm việc được giao: 1.977 người. Tổng số biên chế công chức, số lượng người làm việc, hợp đồng lao động tại thời điểm ngày 31/12/2023: 1.979 người (trong đó: biên chế công chức: 87 người, số lượng người làm việc: 1.892); số hợp đồng lao động theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP: 89 người. UBND huyện thực hiện tinh giản biên chế được 06 người.

điều kiện, quy trình trong công tác tuyển dụng, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại; chú trọng thu hút người có năng lực trình độ vào làm việc trong các cơ quan hành chính nhà nước¹¹; tại thời điểm giám sát đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức huyện đã được bố trí, cơ cấu tương đối hợp lý, đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ trong CCHC.

Công tác đánh giá, phân loại công chức, viên chức hàng năm đảm bảo theo quy định của pháp luật, từng bước đổi mới, khắc phục được tính hình thức, kết quả phản ánh thực chất hơn việc thực thi nhiệm vụ của các cá nhân. Công tác đào tạo, bồi dưỡng từng bước đi vào nề nếp, hàng năm các cơ quan đơn vị đã chủ động xây dựng kế hoạch và cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia các chương trình đào tạo, bồi dưỡng, qua đó chất lượng đội ngũ đã có chuyển biến tích cực.

Quán triệt thực hiện nghiêm túc chỉ thị, nghị quyết của Đảng về xây dựng chính đôn Đảng, thực hành chế độ nêu gương...; quy định của pháp luật về phòng chống tham nhũng, lãng phí; khen thưởng kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức; chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, Tỉnh ủy về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính Nhà nước. Công tác tổ chức, quản lý cán bộ từng bước đi vào nề nếp; kỷ luật, kỷ cương hành chính trong các cơ quan, đơn vị được tăng cường; nhận thức chính trị, tác phong, lề lối làm việc, tinh thần trách nhiệm và chất lượng phục vụ nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động từng bước được nâng lên.

Giai đoạn 2022-2023 UBND huyện đã quyết định xử lý kỷ luật 31 cán bộ, công chức, viên chức, trong đó: Bãi nhiệm 01 cán bộ; buộc thôi việc 02 công chức; khiển trách 28 công chức, viên chức; thực hiện chuyển đổi vị trí công tác theo Nghị định 59 của Chính phủ đối với 33 công chức¹².

4.2. Hạn chế

Ý thức chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính nhà nước, quy chế làm việc của một số cán bộ, công chức, viên chức còn hạn chế (*còn tình trạng cán bộ công chức vi phạm chế độ công vụ bị xử lý kỷ luật, xử lý hình sự*); việc theo dõi đánh giá xếp loại ở một số cơ quan chưa sát với kết quả thực hiện nhiệm vụ.

Chất lượng cán bộ, công chức cấp xã còn một số hạn chế như: Còn 21 người có trình độ văn hóa bậc THCS; 75 người có trình độ chuyên môn cao đẳng, trung cấp; năng lực quản lý điều hành của một số cán bộ cấp xã chưa đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ; tác phong làm việc chưa khoa học, trách nhiệm chưa cao.

Phương pháp kiểm tra, giám sát việc chấp hành chế độ công vụ chưa linh hoạt, hiệu quả; việc khắc phục xử lý sau kiểm tra, giám sát còn chậm, chưa quyết liệt tạo tính răn đe, giáo dục đối với đội ngũ cán bộ, công chức.

5. Cải cách tài chính công

¹¹ Giai đoạn 2022-2023 đã thực hiện 03 đợt tuyển dụng theo hình thức xét tuyển đối với 96 viên chức; bổ nhiệm 05 công chức giữ chức vụ lãnh đạo, trong đó: 01 Trưởng phòng, 02 Phó Trưởng phòng, 01 Phó Chánh Văn phòng HĐND&UBND và 01 Phó Chánh Thanh tra huyện; bổ nhiệm lần đầu đối với 11 viên chức; bổ nhiệm lại đối với 29 viên chức; kéo dài thời gian giữ chức vụ quản lý đến tuổi nghỉ hưu đối với 02 viên chức.

¹² Năm 2022 chuyển đổi 12 công chức cấp xã; năm 2023 chuyển đổi 04 kế toán tại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện và 01 công chức kế toán chuyển đổi tại chỗ (tại phòng Lao động - TB&XH) và 16 công chức cấp xã.

5.1. Ưu điểm

Tổ chức thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về tài chính; hoàn thành kế hoạch thu, chi ngân sách nhà nước hằng năm; phân bổ ngân sách tập trung theo nguyên tắc dựa trên kết quả sử dụng và chất lượng hoạt động của các cơ quan, hướng vào kiểm soát đầu ra. Chú trọng nâng cao hiệu quả hoạt động thanh tra, kiểm tra, phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí, thực hiện công khai ngân sách nhà nước; tổ chức thực hiện nghiêm túc, kịp thời các kiến nghị của thanh tra, kiểm toán Nhà nước¹³.

Quan tâm triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp để nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng tài sản công, tại thời điểm giám sát trên địa bàn huyện có 32/32 cơ quan, đơn vị, xã, thị trấn và 68/68 đơn vị sự nghiệp công lập ban hành quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý tài sản công.

Chú trọng triển khai, thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP, ngày 21/6/2021 của chính phủ, quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; tính đến thời điểm 31/12/2023 huyện có 68/68 đơn vị được giao thực hiện tự chủ về tài chính, trong đó: 01 đơn vị tự chủ chi thường xuyên và chi đầu tư (*BQLDA các công trình huyện*); 01 đơn vị tự chủ một phần chi thường xuyên (*Nhà khách UBND huyện*); 66 đơn vị do ngân sách Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên (*Trung tâm VH-TT-TH; Trung tâm GDNN-GDTX; Trung tâm Quản lý đất đai; Trung tâm dịch vụ nông nghiệp và 62 trường học*); 100% đơn vị sự nghiệp công lập thuộc huyện đã dựng quy chế chi tiêu nội bộ và thực hiện nhiều biện pháp để nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước.

Chú trọng thu hút và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội; ưu tiên đầu tư các công trình trọng điểm, các nhiệm vụ thiết thực góp phần giải quyết kịp thời những khó khăn vướng mắc của các đơn vị cơ sở và nhu cầu của người dân.

5.2. Hạn chế

Việc giải ngân một số nguồn vốn thuộc chương trình mục tiêu còn chậm, chưa hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch đề ra; một số đơn vị chưa chủ động triển khai thực hiện các nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao dự toán từ đầu năm để kết dư, chuyên nguồn ngân sách; việc quản lý sử dụng kinh phí của một số cơ quan đơn vị chưa chặt chẽ còn bị xuất toán sau thanh tra, kiểm toán. Việc giao quyền tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp công lập chưa triệt để, toàn diện (*tự chủ một phần*); tỷ lệ đơn vị sự nghiệp tự chủ về kinh phí hoạt động còn thấp.

6. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

6.1. Ưu điểm

Kịp thời thành lập ban chỉ đạo chuyên đổi số các cấp; chú trọng tuyên truyền nâng cao nhận thức, kỹ năng số, của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội;

¹³ Trong 02 năm, UBND huyện được Kiểm toán nhà nước thực hiện 05 cuộc Kiểm toán với số kiến nghị 16.657.859.964 đồng, số đã thực hiện 16.657.859.964 đồng (đạt 100%). Ban hành Báo cáo số 96/BC-UBND ngày 22/02/2023 của UBND huyện; báo cáo số 663/BC-UBND ngày 17/5/2023 của UBND huyện Tuần Giáo báo cáo thực hiện Kết luận, Kiến nghị các cuộc Thanh tra, Kiểm toán nhà nước từ những năm trước chưa thực hiện với các số tiền kiến nghị đạt 100%.

tăng cường tương tác với người dân doanh nghiệp trên hệ thống thông tin điện tử, ứng dụng các kênh truyền thông đa dạng để thay đổi thói quen, hành vi, hình thành văn hóa số. Chủ động phối hợp với các đơn vị để cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân doanh nghiệp trên cổng dịch vụ công của tỉnh, hệ thống thông tin một cửa điện tử của huyện; tổ chức cho 100% cán bộ là chủ tịch Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND các xã, thị trấn tham gia lớp bồi dưỡng kiến thức chuyên đổi số.

Hạ tầng công nghệ thông tin tại các cơ quan cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ CCHC, xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số; 100% cán bộ, công chức trong các cơ quan Nhà nước cấp huyện, cấp xã đạt được trang bị máy tính; 100% cơ quan, đơn vị có mạng nội bộ (LAN) kết nối mạng Internet tốc độ cao và mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước; 100% cán bộ, công chức được cấp tài khoản hòm thư điện tử công vụ (337 tài khoản, trong đó: cấp huyện 188, cấp xã 149). Hệ thống thông tin một cửa điện tử của huyện được kết nối, tích hợp với cổng dịch vụ công của tỉnh và liên thông với UBND cấp xã đảm bảo điều kiện cung cấp dịch vụ công cho các tổ chức, cá nhân¹⁴.

Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị và nhân dân trên địa bàn được tăng cường, đặc biệt là sử dụng các phần mềm dùng chung. Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, thư điện tử công vụ, thông tin báo cáo, quản lý văn bản và hồ sơ công việc được sử dụng có hiệu quả; tỷ lệ văn bản đi giữa các cơ quan hành chính nhà nước dưới dạng điện tử đạt 100%, trong đó tổng số văn bản đi được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử năm 2022 đạt 98,75%; năm 2023 đạt 99,75%.

Việc tiếp nhận, trả kết quả thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích đến 31/12/2023 tăng so với năm 2021. Số TTHC tiếp nhận qua dịch vụ BCCI trong năm 2023 là 105 (gồm 70 TTHC cấp huyện; 23 TTHC cấp xã; 12 TTHC dùng chung); số TTHC phát sinh hồ sơ qua dịch vụ BCCI: Cấp huyện có 37/70 TTHC phát sinh hồ sơ, chiếm 52,8 %; cấp xã có 12/23 TTHC phát sinh hồ sơ, chiếm 52,1%; số hồ sơ tiếp nhận qua dịch vụ bưu chính công ích là 649/10.948 hồ sơ, chiếm 5,93%; hồ sơ đã được trả kết quả giải quyết qua dịch vụ BCCI là 6.128/10.948, chiếm 55,97%.

Triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 16/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030; hoàn thành việc tích hợp, kết nối và chia sẻ dữ liệu dân cư theo yêu cầu, nhiệm vụ. Hệ thống thông tin một cửa điện tử, cổng dịch vụ công

¹⁴ Năm 2022: Tổng số TTHC cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3: 32 TTHC; số TTHC có hồ sơ phát sinh dịch vụ công trực tuyến mức độ 3: 14/32 TTHC, đạt 43,75%. Số hồ sơ phát sinh dịch vụ công trực tuyến mức độ 3: 4.137/5.313 hồ sơ đạt tỷ lệ 77,86%. Tổng số TTHC cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4: 225 TTHC; số TTHC có hồ sơ phát sinh dịch vụ công trực tuyến mức độ 4: 30/225, đạt 13,3%. Số hồ sơ phát sinh dịch vụ công trực tuyến mức độ 4: 7.680/8.809 hồ sơ đạt tỷ lệ 87,1%.

Năm 2023: Tổng số TTHC cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3: 82 TTHC; số TTHC có hồ sơ phát sinh dịch vụ công trực tuyến mức độ 3: 32/82 TTHC, đạt 39,02%. Số hồ sơ phát sinh dịch vụ công trực tuyến mức độ 3: 1.795/4.783 hồ sơ đạt tỷ lệ 37,53 %. Tổng số TTHC cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4: 71 TTHC; số TTHC có hồ sơ phát sinh dịch vụ công trực tuyến mức độ 4: 25/71, đạt 35,21%. Số hồ sơ phát sinh dịch vụ công trực tuyến mức độ 4: 2.988/4.783 hồ sơ đạt tỷ lệ 62,47 %.

trực tuyến của huyện đã kết nối, duy trì và khai thác thành công dữ liệu từ cơ sở dữ liệu quốc gia đảm bảo “*đúng, đủ, sạch, sống*”; từng bước làm giàu thông tin công dân trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Chú trọng chỉ đạo nâng cao hiệu quả áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001: 2015 vào hoạt động của các cơ quan hành chính Nhà nước; thương xuyên đôn đốc các cơ quan, đơn vị xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn ISO 9001: 2015 phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và điều kiện hoạt động thực tế.

6.2. Hạn chế

Việc thực hiện các thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 của người dân, tổ chức còn ít nhất là số hồ sơ có sử dụng dịch vụ bưu chính công ích; sự phối hợp giữa các cơ quan trong thực hiện xây dựng cơ sở dữ liệu của huyện chưa thật sự đồng bộ, quyết liệt, cung cấp các thông tin phục vụ số hóa hồ sơ, dữ liệu chưa kịp thời, thiếu tính thống nhất.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những kết quả đạt được

Triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về ban hành chương trình tổng thể CCHC Nhà nước giai đoạn 2021-2030 và các chỉ thị nghị quyết khác của cấp trên; làm tốt công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của cán bộ đảng viên và nhân dân về nhiệm vụ CCHC; các đơn vị đã sớm ban hành kế hoạch và quyết định thành lập ban chỉ đạo cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030.

UBND cấp huyện, xã đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của kế hoạch công tác CCHC tạo sự thống nhất cao và phối hợp đồng bộ giữa các cấp các ngành. Công tác đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ nghiệp vụ CCHC cho đội ngũ cán bộ công chức được chú trọng; hoạt động kiểm tra, giám sát được tăng cường; nguồn lực bố trí cho nhiệm vụ CCHC cơ bản đảm bảo yêu cầu.

Làm tốt việc rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, kịp thời công bố văn bản đã hết hiệu lực và hết hiệu lực một phần; thực hiện ban hành văn bản quy phạm pháp luật đúng trình tự, thủ tục, thể thức quy định.

Thường xuyên thực hiện rà soát thủ tục hành chính, niêm yết công khai, đầy đủ trên các phương tiện thông tin của huyện, xã; triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử hiệu quả, góp phần giảm bớt khó khăn và củng cố lòng tin của nhân dân, doanh nghiệp; giải quyết thủ tục hành chính kịp thời, khách quan, đúng pháp luật và có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan.

Thực hiện rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập đảm bảo tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, trong đó: Kiện toàn 13 cơ quan chuyên môn trực thuộc theo nghị định 108 của Chính phủ; thực hiện sáp nhập 18 đơn vị trường học và điều chỉnh biên chế chuyển trung tâm quản lý đất đai về sở Tài nguyên và Môi trường quản lý theo quy định. Hoàn thành kế hoạch

ting giản biên chế, từng bước cơ cấu đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng với yêu cầu của vị trí việc làm.

Triển khai đồng bộ các giải pháp thực hiện cải cách chế độ công vụ, chú trọng quán triệt thực hiện các quy định về lao động việc làm; cán bộ công chức, viên chức...và các chỉ thị của cấp trên về chấn chỉnh kỷ luật kỷ cương hành chính nhà nước; kịp thời chỉ đạo các cơ quan, đơn vị xây dựng và thực hiện quy chế làm việc, cam kết trách nhiệm; tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực thi chế độ công vụ; phê duyệt đề án vị trí việc làm theo đúng quy định; thực hiện tuyển dụng, sử dụng, quản lý, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ công chức, viên chức theo đúng quy định; tích cực đổi mới nâng cao chất lượng đánh giá, phân loại công chức, viên chức hàng năm; chăm lo đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; thực hiện chế độ khen thưởng kỷ luật kịp thời, nghiêm túc, khách quan; thường xuyên giáo dục nâng cao ý thức trách nhiệm, kỷ luật kỷ cương của đội ngũ cán bộ công chức, viên chức trong thực thi công vụ.

Hoàn thành chỉ tiêu, kế hoạch thu, chi ngân sách nhà nước hằng năm; chú trọng nâng cao hiệu quả hoạt động thanh tra, kiểm tra phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí; công khai ngân sách nhà nước theo đúng quy định của pháp luật; tổ chức thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các kiến nghị của thanh tra, kiểm toán Nhà nước; 100% các đơn vị ban hành thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ, quản lý tài sản công; 100% đơn vị sự nghiệp công lập được giao thực hiện tự chủ về tài chính; thu hút và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện đầu tư có trọng tâm trọng điểm.

Kịp thời thành lập ban chỉ đạo chuyển đổi số các cấp; chú trọng tuyên truyền nâng cao nhận thức, kỹ năng số, của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội; tạo điều kiện thuận lợi để người dân, doanh nghiệp tiếp cận các dịch vụ công trên hệ thống thông tin một cửa điện tử của huyện; đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin tại các cơ quan nhà nước cơ bản đáp ứng yêu cầu xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số; triển khai thực hiện quyết liệt, hiệu quả đề án 06 về phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử; cơ bản hoàn thành việc xây dựng cơ sở dữ liệu quan trọng; thực hiện số hóa hồ sơ TTHC, số hóa kết quả giải quyết TTHC, số hóa dữ liệu hộ tịch.

2. Tồn tại, hạn chế

Tổ chức triển khai thực hiện văn bản về công tác CCHC tại một số đơn vị chưa kịp thời; sự phối hợp tuyên truyền giữa các cơ quan, đơn vị có thời điểm chưa đồng bộ; chất lượng máy móc thiết bị, đường truyền phục vụ hoạt động tại bộ phận một cửa của một số đơn vị chưa đáp ứng yêu cầu. Điểm đánh giá chỉ số CCHC năm 2022 của huyện đạt thấp so với mặt bằng chung của tỉnh (83,288, xếp thứ 7/10 huyện, thị, thành phố).

Tham mưu cho UBND huyện ban hành văn bản QPPL của một số cơ quan, đơn vị chưa chặt chẽ, trùng lặp với quy định của nhà nước phải quyết định bãi bỏ và điều chỉnh thay thế; xây dựng kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật của một số xã, thị trấn còn mang tính hình thức, không rõ nội dung, nhiệm vụ, một số xã chưa thực hiện theo dõi, khảo sát tình hình thi hành pháp luật.

Một số cơ quan, đơn vị chưa chủ động kiểm soát cập nhật, niêm yết thay thế các TTHC hết hiệu lực, tài liệu kém chất lượng khó tra cứu trên bảng thông tin tại bộ phận một cửa; số lượng hồ sơ TTHC giải quyết quá hạn trong 02 năm còn tương đối lớn (170 hồ sơ); tỷ lệ thu nộp, giải quyết TTHC qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 còn thấp.

Việc rà soát đánh giá đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức để làm căn cứ thực hiện chính sách tinh giản biên chế chưa thật sự chặt chẽ, kết quả tinh giản biên chế hằng năm chưa làm chuyển biến chất lượng đội ngũ cán bộ công chức, viên chức; kiện toàn đội ngũ cán bộ lãnh đạo quản lý, công chức ở một số cơ quan, đơn vị chưa kịp thời; ý thức chấp hành kỷ luật kỷ cương, đạo đức công vụ của một số cán bộ, công chức viên chức chưa nghiêm túc bị xử lý kỷ luật, hình sự.

Triển khai giải ngân một số nguồn vốn thuộc chương trình mục tiêu còn chậm, chưa hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch đề ra; một số đơn vị chưa chủ động triển khai thực hiện các nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao; thực hiện cơ chế tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp chưa triệt để; ý thức chấp hành pháp luật về tài chính, ngân sách của một số cơ quan, đơn vị chưa tốt còn bị xuất toán, thu hồi sau thanh tra, kiểm toán; quản lý sử dụng thiết bị máy móc tại bộ phận một cửa chưa chặt chẽ.

Sự phối hợp giữa các cơ quan trong thực hiện xây dựng cơ sở dữ liệu của huyện chưa thật sự đồng bộ, quyết liệt, cung cấp các thông tin phục vụ số hóa hồ sơ, dữ liệu chưa kịp thời, thiếu tính thống nhất.

3. Trách nhiệm đối với hạn chế

3.1. UBND huyện chịu trách nhiệm chung về những tồn tại, hạn chế trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của công tác CCHC trên địa bàn.

3.2. Phòng Nội vụ và một số phòng, ban của huyện chịu trách nhiệm trong công tác tham mưu triển khai thực hiện kế hoạch CCHC, đặc biệt là công tác tuyên truyền; xây dựng thẩm định văn bản quy phạm pháp luật, kiện toàn cán bộ; kiểm tra, thanh tra hoạt động CCHC; rà soát tinh giản biên chế; thực hiện tự chủ tài chính; giải ngân các nguồn vốn ...

3.3. UBND các xã, thị trấn chịu trách nhiệm đối với những hạn chế đã được chỉ ra trong báo cáo như: Tổ chức quán triệt triển khai văn bản của cấp trên; giải quyết các thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức; quản lý, sử dụng tài sản công; thực hiện thu, chi ngân sách; rà soát niêm yết thủ tục hành chính; quản lý đội ngũ cán bộ công chức...

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đối với Chính phủ và các Bộ ngành Trung ương

Đề nghị Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn sử dụng kinh phí chi cho công tác CCHC ở cấp huyện, cấp xã; Bộ Nội vụ rà soát lại một số tiêu chí thành phần trong bộ tiêu chí chấm điểm CCHC cho phù hợp với thực tiễn đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã (*tiêu chí về tỷ lệ đạt chuẩn của cán bộ, công chức cấp xã*).

2. Đối với UBND tỉnh và các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh

Đề nghị các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh quan tâm hướng dẫn thực hiện các nhiệm vụ cụ thể về CCHC thuộc lĩnh vực chuyên ngành.

3. Đối với UBND huyện

(1) Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao trách nhiệm, hiệu quả hoạt động của ban chỉ đạo cải cách hành chính các cấp; thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy chế làm việc, thực hiện CCHC tại các cơ quan đơn vị; bố trí nguồn lực đảm bảo chất lượng để thực hiện nhiệm vụ CCHC nhà nước.

(2) Tiếp tục chỉ đạo các cơ quan tham mưu ban hành văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo trình tự thủ tục, hợp hiến, hợp pháp; chú trọng rà soát, hệ thống hóa và kịp thời công bố kết quả, văn bản hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần trên các phương tiện thông tin; chú trọng đôn đốc các cơ quan đơn vị thực hiện nhiệm vụ theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo kế hoạch đề ra.

(3) Chỉ đạo các cơ quan đơn vị thực hiện nghiêm túc kế hoạch kiểm soát TTHC, niêm yết thay thế kịp thời các tài liệu, TTHC hết hiệu lực, không đảm bảo yêu cầu trên bảng thông tin; chú trọng thực hiện rà soát, đánh giá TTHC mạnh dạn đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa đối với những thủ tục còn chồng chéo, bất hợp lý; bố trí cán bộ, công chức thực hiện nhiệm vụ tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo đúng quy định.

(4) củng cố, kiện toàn cán bộ các cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND huyện (*Phòng Tư pháp, Văn hóa - Thông tin*); lãnh đạo các xã, Thị trấn (*Pú Xi, Tân Phong...*) đảm bảo chất lượng đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ chính trị trong giai đoạn hiện nay; kịp thời đề nghị tuyên dụng bổ sung công chức cho các cơ quan, đơn vị khi có biến động. Thực hiện rà soát sáp nhập các đơn vị sự nghiệp công lập theo đúng kế hoạch và lộ trình đề ra, đảm bảo đến năm 2025 giảm 20% đơn vị so với năm 2015. Chỉ đạo thực hiện rà soát đánh giá cán bộ, công chức chính xác, khách quan làm cơ sở để thực hiện tinh giản biên chế một cách thực chất, hiệu quả, đảm bảo chỉ tiêu kế hoạch giao.

(5) Tiếp tục rà soát sắp xếp, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các cấp, các ngành theo đề án vị trí việc làm, khung năng lực đảm bảo đúng người, đúng việc; tăng cường kỷ luật kỷ cương hành chính trong hoạt động công vụ; kịp thời phát hiện xử lý nghiêm túc cán bộ, công chức, viên chức vi phạm.

(6) Tiếp tục thực hiện phân bổ ngân sách dựa trên kết quả sử dụng và chất lượng hoạt động của các cơ quan, hướng vào kiểm soát đầu ra, chất lượng chi tiêu; chú trọng thanh tra, kiểm tra phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí; đảm bảo các quy định về công khai ngân sách nhà nước; xử lý dứt điểm, nghiêm túc các nội dung kiến nghị của kiểm toán và các tổ chức vi phạm.

(7) Thực hiện sửa chữa, đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin tại các cơ quan nhà nước đáp ứng yêu cầu xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số; tập trung xây dựng và hoàn thiện các cơ sở dữ liệu quan trọng của huyện, kho dữ liệu của công dân tạo thuận lợi cho việc tra cứu, giải quyết TTHC và hạn chế việc sử dụng văn bản giấy.

4. Đề nghị UBND xã, thị trấn

(1) Kịp thời triển khai thực hiện các văn bản của cấp trên; tiếp tục tuyên truyền nâng cao nhận thức cho nhân dân về chủ trương CCHC nhà nước, nhất là việc xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số.

(2) Chủ động kiểm soát cập nhật niêm yết thay thế các tài liệu, TTHC hết hiệu lực, không đảm bảo yêu cầu trên bảng thông tin; công khai sơ đồ, vị trí làm việc của các cơ quan, tổ chức và cá nhân tại trụ sở làm việc; tiếp tục chỉ đạo đội ngũ cán bộ, công chức hướng dẫn nhân dân tiếp cận với cổng thông tin điện tử, dịch vụ công trực tuyến để thực hiện giao dịch và giải quyết các thủ tục hành chính; chú trọng thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC.

(3) Quan tâm cử cán bộ, công chức đi đào tạo bồi dưỡng nâng cao kỹ năng giao tiếp hành chính, kỹ năng làm việc trong môi trường số. Tăng cường kiểm tra gắn nhiệm vụ CCHC với đánh giá cán bộ, công chức hằng năm, xử lý nghiêm túc những cá nhân thiếu trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ; bố trí cán bộ có đủ năng lực trình độ thực hiện nhiệm vụ kiểm soát TTHC tại bộ phận một cửa; thực hiện rà soát, đánh giá cán bộ chặt chẽ để thực hiện tinh giản biên chế một cách thực chất, góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ.

(4) Tiếp tục quán triệt thực hiện nghiêm túc quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý tài sản công; bàn giao, quản lý chặt chẽ và sử dụng hiệu quả trang thiết bị tại bộ phận một cửa; quyết liệt triển khai thực hiện các nhiệm vụ thu, chi ngân sách nhà nước đặc biệt là việc giải ngân vốn sự nghiệp thuộc chương trình mục tiêu quốc gia; thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về tài chính, ngân sách, kịp thời khắc phục những tồn tại hạn chế sau kết luận của thanh tra, kiểm toán nhà nước.

(5) Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các cơ quan liên quan xây dựng cơ sở dữ liệu của xã, huyện chính xác đồng bộ; tập trung rà soát cung cấp đầy đủ kịp thời các thông tin phục vụ việc số hóa hồ sơ, dữ liệu hộ tịch góp phần nâng cao hiệu quả công tác CCHC nhà nước trên địa bàn.

Trên đây là Báo cáo kết quả giám sát “Việc triển khai và tổ chức thực hiện công tác cải cách hành chính trên địa bàn huyện giai đoạn 2021 - 2023”, đoàn giám sát báo cáo Thường trực HĐND huyện./.

Nơi nhận:

- TT Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- LĐ UBND huyện;
- Ủy ban MTTQVN huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Đoàn giám sát HĐND huyện;
- TT HĐND, UBND xã, thị trấn;
- Các cơ quan đơn vị huyện;
- Lưu: VT.

**TM. ĐOÀN GIÁM SÁT
KT. TRƯỞNG ĐOÀN
PHÓ TRƯỞNG ĐOÀN**

Trần Bình Trọng